

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST

Ngày: 30/6/2020

**NHÂN DÂN ANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Hương.
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

***Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Đy Na, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Minh Đ**, sinh năm 1999; tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 20/5, đường T V B, khóm U, phường X, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 7/12; D tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Minh L (s) và bà Sơn Thị Hồng T (s); Anh, chị, em ruột có: không có; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2020 và chuyển sang tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

***\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Lâm Vũ P, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp Á T A, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

2. Võ Hoài C, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Ấp Tr A, xã T K, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
3. Lý Hồng D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số A, khóm X, phường V, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
4. Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số A Đ T Đ, khóm X, phường V, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
5. Trương Tấn B1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số B Tôn Đ T, phường U, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
6. Diệp Thanh H1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Hẻm A, khóm Z, phường I, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
7. Quách Trường H2, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số X T C Đ, phường Y, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
8. Nguyễn Hoàng B2, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số Q, đường R, khóm X, phường 3, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
9. Phan Minh T1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khóm Y, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
10. Danh Q S, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
11. Bùi Tú H2, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số C, đường T V B, khóm U, phường X, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).
12. Nguyễn Thị T3, sinh năm 2000; Nơi cư trú: đường M Đ C, khóm U, phường I, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
13. Trần Đình Q2, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp A N 1, thị trấn K S, huyện K S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)
14. Nguyễn Trường G, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp T Đ, thị trấn P L, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).
15. Trương Vĩ T4, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khóm U, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, tại phòng số 10 của cơ sở kinh doanh karaoke tên “T H” đường L L, khóm T, phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng, tổ công tác của Công an thị xã Vĩnh Châu tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Trần Minh Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm có: 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng và

06 viên nén màu cam (chất ma túy). Số ma túy nêu trên do Trần Minh Đ mua của một người thanh niên ở TP. ST (không biết họ, tên và địa chỉ) với giá 6000.000 đồng mang vào trong phòng karaoke để cùng với Võ Hoài C, Lý Hồng D, Diệp Thanh H1, Quách Trường H2, Trương Tấn B1, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Hoàng B2, Phan Minh T1, Danh Q S, Lâm Vũ P, Nguyễn Thị T3 sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 11/GĐMT-PC09 ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Mẫu viên nén màu cam được niêm P gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5459 gam loại MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm P gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,9028 gam, loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Minh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-VC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Minh Đ thừa nhận hành vi là mua ma túy cất giấu trong người mang vào phòng Karaoke để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Minh Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Minh Đ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Đ, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Đ mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh Đ 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm P bên trong có 1,8563 gam tinh thể và 1,4082 gam viên nén còn lại sau giám định; 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng; 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 thẻ sim màu xanh có in chữ Max sim vinaphone.

+ Trả lại cho Bùi Tú H2: 01 cái điện thoại hiệu SAMSUNG màu xanh;

+ Trả lại cho Võ Hoài C: 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đen;

Theo Phiếu nhập kho số: NK42 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án D sự thị xã Vĩnh Châu.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; Thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Tại cơ quan điều tra; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Võ Hoài C, Lý Hồng D, Diệp Thanh H1, Quách Trường H2, Trương Tấn B1, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Hoàng B2, Phan Minh T1, Danh Q S, Lâm Vũ P, Nguyễn Thị T3 trình bày:*

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 02/02/2020 có cùng nhau sử dụng ma túy với bị cáo Trần Minh Đ tại phòng số 10 của Cơ sở kinh doanh Karaoke tên “T H”. Còn việc bị cáo Trần Minh Đ mua ma túy của ai và cất giấu như thế nào không biết. Trong lúc đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã Vĩnh Châu bắt quả tang.

- *Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Trương Vĩ T4, Trần Đình Q2, Nguyễn Trường G trình bày:*

Cơ sở kinh doanh Karaoke tên “T H” là của ông Trương Vĩ T4, còn Trần Đình Q2, Nguyễn Trường G là nhân viên quản lý. Việc bị cáo Trần Minh Đ mua ma túy cất giấu trong người mang vào phòng Karaoke sử dụng ông T4, Q và G không biết. Khi Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang thì mới biết sự việc.

*Tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Tú H2 trình bày:*

Chiếc điện thoại hiệu Samsung màu xanh có sim số 0833528824 là của bà Bùi Tú H2 cho bị cáo Trần Minh Đ mượn vào ngày 01/02/2020 để liên lạc với gia đình. Việc bị cáo Đ có sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy hay không thì bà H không biết. Nay bà Bùi Tú H2 xin được nH2 lại chiếc điện thoại nêu trên để sử dụng.

## **NH2 ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH2 thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình Tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 94, 98, 100, 102, 104, 105, 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Võ Hoài C, Lý Hồng D, Diệp Thanh H1, Quách Trường H2, Trương Tấn B1, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Hoàng B2, Phan Minh T1, Danh Q S, Lâm Vũ P, Nguyễn Thị T3, Trương Vĩ T4, Trần Đình Q2 và Nguyễn Trường G vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Minh Đ đã thừa nhận: Bị cáo Trần Minh Đ mua ma túy của người khác cất giấu trong người mang vào phòng Karaoke mục đích là để sử dụng. Xét thấy, lời nH2 tội của bị cáo Trần Minh Đ là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/02/2020 và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số: 11/GĐMT-PC09 ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các Tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào ngày 02/02/2020, bị cáo Trần Minh Đ mua ma túy của người khác cất giấu trong người mang vào phòng số 10 của cơ sở karaoke “ T H” để sử dụng thì bị Công an thị xã Vĩnh Châu bắt quả tang. Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Minh Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cụ thể tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*”. Như vậy, ma túy (MDMA) mà bị cáo Trần Minh Đ tàng trữ có khối lượng là 1,5459 gam và chất ma túy Ketamine có khối lượng là 1,9028 gam đã thỏa mãn quy định tại điểm c và điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã nêu trên. Xét thấy, Cáo trạng số: 15/CT-VKS-VC ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trần Minh Đ, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo Đ xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là không oan sai, thống nhất với ý kiến luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

[6] Động cơ phạm tội của bị cáo Trần Minh Đ là nhằm để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình, nên bị cáo đã chủ động mua ma túy về cất giấu trong người để cùng với người khác sử dụng. Ý thức chủ quan của bị cáo Trần Minh Đ là phạm tội do cố ý.

[7] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nH2 thức được rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy (MDMA và Ketamine) là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu nhằm để phục vụ L ích cá nhân. Hiện nay, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu việc mua ma túy về sử dụng ngày càng gia tăng và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Do đó, đối với bị cáo Trần Minh Đ cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Minh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai Báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt và không có tiền án, tiền sự; Gia đình có người thân có công với Nhà nước. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm P bên trong có 1,8563 gam tinh thể và 1,4082 gam viên nén còn lại sau giám định; 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng; 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 thẻ sim màu xanh có in chữ Max sim vinaphone.

+ Trả lại cho Bùi Tú H2: 01 cái điện thoại hiệu SAMSUNG màu xanh;

+ Trả lại cho Võ Hoài C: 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đen;

Theo Phiếu nhập kho số: NK42 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án D sự thị xã Vĩnh Châu.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nH2.

[13] Đối với Võ Hoài C, Lý Hồng D, Diệp Thanh H1, Quách Trường H2, Trương Tấn B1, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Hoàng B2, Phan Minh T1, Danh Q S, Lâm Vũ P,

Nguyễn Thị T3 đã có hành vi sử dụng ma túy cùng với bị cáo Trần Minh Đ. Do đó cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng với quy định của pháp luật.

[14] Đối với ông Trương Vĩ T4 là chủ Cơ sở kinh doanh Karaoke tên “T H”. Việc bị cáo Trần Minh Đ mua ma túy cất giấu trong người mang vào phòng Karaoke sử dụng ông T4 không có ở nhà nên không biết. Khi Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang nghe Trần Đình Q2 và Nguyễn Trường G Bo lại mới biết. Do đó, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đề nghị Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu ra quyết định xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với người Bn ma túy cho bị cáo Trần Minh Đ, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan cơ điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Minh Đ, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### **Tuyên xử:**

1. Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ: **02 (hai) năm tù**. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh Đ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm P bên trong có 1,8563 gam tinh thể và 1,4082 gam viên nén còn lại sau giám định; 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng; 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 thẻ sim màu xanh có in chữ Max sim vinaphone.

+ Trả lại cho Bùi Tú H2: 01 cái điện thoại hiệu SAMSUNG màu xanh;

+ Trả lại cho Võ Hoài C: 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đen;

Theo Phiếu nhập kho số: NK42 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án D sự thị xã Vĩnh Châu.

### 3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nH2 bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa T1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án D sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

#### Nơi nH2

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CATX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan CSĐT CATX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- BC; Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vũ Phương**